

**CÔNG TY TNHH THÉP TÂN TRIỀU ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÉP TÂN TRIỀU ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300950246

**3. Ngày thành lập:** 17/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Song Tháp, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0987172605

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                   | 2593                                                         |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                   | 2599                                                         |
| 3.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                      | 2410(Chính)                                                  |
| 4.  | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                                                                                                         | 2420                                                         |
| 5.  | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                                 | 2431                                                         |
| 6.  | Đúc kim loại màu                                                                                                                                                              | 2432                                                         |
| 7.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                | 2511                                                         |
| 8.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                    | 2512                                                         |
| 9.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                              | 2591                                                         |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                  | 2592                                                         |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                           | 4662                                                         |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                       | 4663                                                         |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4752                                                         |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                      | 4773                                                         |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                           | 4931                                                         |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                              | 4932                                                         |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                | 4933                                                         |
| 18. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                        | 7710                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 17/10/2016 đến ngày 16/11/2016

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN THỊ THỦY  | Khu phố Song Tháp, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam           | 900.000.000           | 30,000    | 125288499                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN ĐỨC TRIỀU | Khu phố Song Tháp, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam           | 2.100.000.000         | 70,000    | 125810692                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN ĐỨC TRIỀU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125810692

Ngày cấp: 16/04/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Song Tháp, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Song Tháp, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh